

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Số: 05 /2014/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Thừa Thiên Huế, ngày 27 tháng 01 năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: . 157
	Ngày: 10/2 Ban hành Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận
	Chuyên: công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

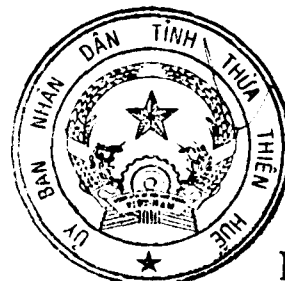
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP và các PCVP;
- Lưu VT, XD;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ

QUY ĐỊNH

Tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2013
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng cho các bên tham gia vào quá trình quản lý, bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng của các dự án đầu tư bao gồm: chủ đầu tư (không phải là chủ quản lý, sử dụng), các địa phương, tổ chức, đơn vị chuyên ngành có trách nhiệm tiếp nhận, khai thác, quản lý và sử dụng công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng của các dự án có vốn đầu tư thuộc vốn nhà nước (*trừ trường hợp phải tuân theo một số quy định cụ thể trong Hiệp định dự án được cấp có thẩm quyền ký kết và phê duyệt*).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Làm rõ vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của các cấp, các ngành, và các bên trong quá trình tham gia quản lý, bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng của các dự án, bao gồm chủ đầu tư các dự án có công trình hạ tầng và các địa phương, tổ chức, đơn vị chuyên ngành (không phải là chủ đầu tư các dự án có công trình hạ tầng) có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, sử dụng công trình hạ tầng;

2. Đảm bảo việc xây dựng và quản lý có hiệu quả hệ thống công trình hạ tầng theo đúng quy hoạch được duyệt, phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam và các quy định pháp luật khác có liên quan;

3. Đáp ứng đầy đủ công năng sử dụng, công suất cần thiết và chất lượng công trình hạ tầng ngay từ giai đoạn lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng đảm bảo hiệu quả và mục tiêu dự án;

4. Đảm bảo việc xây dựng đồng bộ, hoàn chỉnh và sự kết nối hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cục bộ của dự án đầu tư với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực và của đô thị, nâng cao chất lượng xây dựng và khai thác sử dụng công trình hạ tầng kỹ thuật;

5. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, đầu tư, xây dựng, khai thác, quản lý và sử

dụng các công trình hạ tầng chấp hành đúng quy định pháp luật, đồng thời thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình quản lý dự án đầu tư và chuyển giao công trình hạ tầng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Công trình hạ tầng*: Là công trình hoặc hạng mục công trình thuộc hệ thống hạ tầng kỹ thuật (bao gồm hệ thống giao thông, thông tin liên lạc, chiếu sáng công cộng, cấp nước, thoát nước, xử lý các chất thải, cây xanh, công viên, mặt nước, nghĩa trang nhân dân, cung cấp năng lượng, thủy lợi) và các công trình thuộc hệ thống hạ tầng xã hội (bao gồm y tế, văn hoá, giáo dục, thể thao, thương mại, dịch vụ công cộng và các công trình khác).

2. *Chủ đầu tư*: là các tổ chức, đơn vị sở hữu vốn hoặc được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư giao quyền quản lý sử dụng nguồn vốn để thực hiện dự án đầu tư.

3. *Đơn vị tiếp nhận*: Là UBND các cấp hoặc các cơ quan chuyên môn được UBND các cấp uỷ quyền; các đơn vị, tổ chức thụ hưởng dự án hoặc các đơn vị chuyên ngành được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án giao quyền tiếp nhận, khai thác, quản lý và sử dụng công trình.

4. *Cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận*: Là cấp trên trực tiếp quản lý đơn vị tiếp nhận.

Điều 4. Các nguyên tắc chung

1. Chỉ được phép bàn giao đưa vào sử dụng các công trình hạ tầng đã hoàn thành khi đã được cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng và được chủ đầu tư nghiệm thu theo quy định của Nghị định 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình (sau đây gọi tắt là Nghị định số 15/2013/NĐ-CP) Đối với dự án (nhóm A, B) có nhiều hạng mục (nhiều gói thầu), thời gian thực hiện kéo dài cho phép bàn giao từng hạng mục công trình hạ tầng hoặc theo từng gói thầu đã được nghiệm thu hoàn thành.

2. Các dự án do chủ tịch UBND các cấp quyết định đầu tư, thì người quyết định đầu tư giao cho đơn vị quản lý sử dụng công trình có đủ điều kiện về tổ chức, nhân lực, thời gian và các điều kiện cần thiết khác theo quy định làm chủ đầu tư. Trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng công trình không đủ điều kiện làm chủ đầu tư thì người quyết định đầu tư có thể giao cho đơn vị có đủ điều kiện làm chủ đầu tư. Khi đó người có thẩm quyền quyết định đầu tư chỉ định cụ thể đơn vị tiếp nhận công trình hạ tầng tại văn bản chủ trương đầu tư hoặc Quyết định phê duyệt dự án đầu tư.

3. Đối với các dự án khu đô thị mới, chủ đầu tư đề xuất các công trình hạ tầng có chuyển giao của dự án để cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ định các đơn vị tiếp nhận.

4. Đối với các dự án công trình hạ tầng kỹ thuật theo tuyến đi qua địa bàn tỉnh có công trình hoặc hạng mục công trình sẽ chuyển giao cho địa phương quản lý, sử dụng; khi thỏa thuận thiết kế cơ sở, UBND tỉnh sẽ chỉ định các đơn vị tiếp nhận công trình hoặc hạng mục công trình trên.

5. Chủ đầu tư phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về chất lượng công trình hạ tầng; việc quản lý chất lượng công trình hạ tầng thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

6. Đối với dự án đầu tư có nhiều hạng mục công trình hạ tầng sẽ được bàn giao cho các đơn vị tiếp nhận khác nhau thì việc phân chia các hạng mục công trình hoặc các gói thầu của dự án đầu tư phải đảm bảo thuận tiện cho việc bàn giao các công trình hạ tầng cho các đơn vị tiếp nhận.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Trách nhiệm và quyền hạn của các bên liên quan

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về các công trình hạ tầng cần chuyển giao cho các đơn vị tiếp nhận. Đơn vị tiếp nhận phải có văn bản cử người tham gia với chủ đầu tư trong việc tổ chức lập dự án, thiết kế, theo dõi, quản lý, nghiệm thu và tiếp nhận đưa công trình vào khai thác, sử dụng;

2. Trường hợp chỉ có một đơn vị tiếp nhận công trình, nếu chủ đầu tư thành lập Ban quản lý dự án thì một trong các Phó Giám đốc Ban quản lý dự án phải là người đại diện của đơn vị tiếp nhận.

3. Trường hợp có nhiều đơn vị tiếp nhận các hạng mục công trình hạ tầng thuộc dự án, chủ đầu tư có trách nhiệm bố trí người đại diện của các đơn vị tiếp nhận cử vào các vị trí phù hợp để tham gia quản lý dự án.

4. Đối với dự án có công trình hạ tầng phải chuyển giao cho đơn vị quản lý, sử dụng thì bắt buộc chủ đầu tư phải thành lập Ban Quản lý dự án để thực hiện dự án, không phân biệt quy mô.

5. Thời gian làm việc của người đại diện đơn vị tiếp nhận cử tham gia quản lý dự án do các bên liên quan thỏa thuận. Lương hoặc phụ cấp của người được đơn vị tiếp nhận công trình cử tham gia quản lý dự án được tính vào chi phí quản lý dự án.

6. Khi áp dụng hình thức thuê tư vấn quản lý dự án, chủ đầu tư vẫn phải sử dụng các cán bộ chuyên môn thuộc bộ máy của mình kết hợp với các thành viên của đơn vị tiếp nhận cử đến, thành lập tổ công tác để kiểm tra, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của tư vấn quản lý dự án.

Điều 6. Giai đoạn lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình

Đơn vị tiếp nhận hoặc người đại diện đơn vị tiếp nhận tham gia quản lý dự án có quyền và trách nhiệm tham gia các nội dung sau:

1. Xác định quy mô công trình; phân tích lựa chọn phương án kỹ thuật công nghệ và công suất.
2. Phương án khai thác dự án và sử dụng lao động
3. Tham gia ý kiến về quy trình bảo trì công trình hạ tầng do nhà thầu thiết kế xây dựng công trình lập.

Điều 7. Giai đoạn thực hiện dự án đầu tư xây dựng

Đơn vị đã được chỉ định là đơn vị tiếp nhận để quản lý, sử dụng có quyền và trách nhiệm tham gia các nội dung sau:

1. Tham gia vào quá trình đào tạo và chuyển giao công nghệ vận hành, bảo trì công trình.
2. Tham gia ý kiến việc thay đổi thiết kế xây dựng công trình (nếu có)
3. Theo dõi quá trình thi công và tham gia quản lý chất lượng công trình theo những Điều, Khoản quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BXD. Có quyền bảo lưu ý kiến góp ý thiết kế và yêu cầu sửa chữa, hoàn thiện công trình trong các bước nghiệm thu công việc xây dựng; nghiệm thu bộ phận công trình xây dựng, giai đoạn thi công xây dựng; nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng đưa vào sử dụng.

Điều 8. Giai đoạn bàn giao, tiếp nhận công trình hạ tầng đưa vào khai thác, sử dụng

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức bàn giao công trình hạ tầng cho đơn vị tiếp nhận sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành theo quy định hoặc sau thời gian khai thác, vận hành theo quy định tại dự án đầu tư đã được phê duyệt hoặc giấy phép đầu tư và tiếp tục bảo hành công trình phần thời gian còn lại của bảo hành công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

2. Đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức khai thác, sử dụng theo đúng công năng thiết kế và bảo trì công trình theo quy định của pháp luật; xây dựng kế hoạch bảo trì công trình, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện bảo trì công trình.

3. Trường hợp giữa chủ đầu tư và đơn vị tiếp nhận (hoặc người do đơn vị tiếp nhận cử tham gia quản lý dự án) không thống nhất ý kiến về các công việc trong quá trình thực hiện dự án, thì Quyết định cuối cùng sẽ là chủ đầu tư và chủ đầu tư sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm về quyết định của mình. Nếu sự quyết định của chủ đầu tư không đúng quy định của pháp luật thì đơn vị tiếp nhận có quyền từ

chối tiếp nhận công trình.

Điều 9. Nguyên tắc bàn giao công trình hạ tầng

1. Việc bàn giao công trình hạ tầng thực hiện theo Điều 80 của Luật Xây dựng, Nghị định số 15/2013/NĐ-CP, Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2013 (sau đây gọi tắt là Thông tư số 10/2013/TT-BXD).

2. Công trình hạ tầng chỉ được bàn giao cho đơn vị tiếp nhận khi chủ đầu tư đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành theo đúng quy định đảm bảo điều kiện để đưa vào khai thác, vận hành đúng yêu cầu kỹ thuật. Đối với công trình hạ tầng đặc thù chuyên ngành (điện, thông tin liên lạc) Chủ đầu tư công trình (không có chức năng quản lý vận hành) bàn giao trực tiếp cho các Doanh nghiệp quản lý chuyên ngành theo chỉ định của người quyết định đầu tư, các Doanh nghiệp có chức năng quản lý vận hành khai thác có trách nhiệm tiếp nhận để quản lý vận hành.

3. Khuyến khích chủ đầu tư các công trình hạ tầng chuyển giao quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình cho các tổ chức, doanh nghiệp quản lý chuyên ngành để quản lý, vận hành khai thác. Đối với công trình đã qua sử dụng, chủ đầu tư phải hoàn thành công tác bảo trì cần thiết và phối hợp với đơn vị tiếp nhận tổ chức đánh giá chất lượng, giá trị còn lại của công trình trước khi chuyển giao.

4. Chủ đầu tư có trách nhiệm lập báo cáo quyết toán, kiểm toán (nếu có), trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và bàn giao hồ sơ quyết toán công trình cho đơn vị tiếp nhận theo thời hạn được pháp luật quy định.

5. Trường hợp trong thời gian chủ đầu tư chưa bàn giao công trình cho chủ quản lý, sử dụng công trình thì chủ đầu tư phải có trách nhiệm tạm thời quản lý, vận hành và bảo trì công trình cho đến lúc bàn giao.

Điều 10. Hồ sơ, tài liệu để bàn giao công trình

1. Sau khi đã tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình hạ tầng theo quy định và đã sửa chữa xong các tồn tại ghi trong biên bản nghiệm thu (nếu có), chủ đầu tư có trách nhiệm tập hợp, bàn giao hồ sơ cho đơn vị tiếp nhận.

Danh mục hồ sơ, tài liệu, quy cách và số lượng bàn giao công trình: Thực hiện theo Phụ lục số 05 Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng và được gửi đến Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành trong quá trình kiểm tra việc nghiệm thu công trình hoàn thành trước lúc bàn giao đưa vào sử dụng.

3. Hồ sơ tài liệu bàn giao công trình được lập thành 03 (ba) bộ, chủ đầu tư lưu trữ 01 (một) bộ và gửi 01 (một) bộ cho đơn vị tiếp nhận, 01 (một) bộ cho đơn vị chủ quản đơn vị tiếp nhận, chậm nhất là 07 (bảy) ngày làm việc trước khi tiến hành bàn giao.

4. Lưu trữ hồ sơ hoàn thành công trình xây dựng theo Điều 28 Thông tư số 10/2013/TT-BXD.

Điều 11. Bàn giao thực tế tại hiện trường

1. Sau khi bàn giao hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình hạ tầng và tổng dọn vệ sinh, chủ đầu tư tổ chức bàn giao thực tế tại hiện trường cho đơn vị tiếp nhận.

2. Thành phần tham gia bàn giao bao gồm đại diện: chủ đầu tư, đơn vị tiếp nhận, cơ quan chủ quản của đơn vị tiếp nhận, đại diện cơ quan quản lý nhà nước về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành.

3. Nội dung bàn giao bao gồm việc đối chiếu với hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng; ghi nhận các hư hỏng thiếu sót cần bổ sung, sửa chữa và thời gian sửa chữa (nếu có) và phải lập thành biên bản theo mẫu tại phụ lục kèm theo Quy định này.

Điều 12. Bàn giao, tiếp nhận chính thức công trình

Sau khi bàn giao thực tế tại hiện trường và hồ sơ quyết toán công trình hoặc hạng mục công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định chính thức giao cho đơn vị tiếp nhận quản lý, sử dụng để làm cơ sở cho việc ghi tăng giá trị tài sản cố định, đồng thời cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận có trách nhiệm đề xuất hoặc bố trí kế hoạch vốn hàng năm để quản lý, khai thác và bảo trì công trình hạ tầng theo quy định.

Điều 13. Bảo hành công trình

1. Nhà thầu thi công xây dựng, cung ứng và lắp đặt thiết bị (gọi tắt là nhà thầu) có trách nhiệm bảo hành công trình do đơn vị mình thực hiện với chủ đầu tư trong thời gian bảo hành theo quy định của pháp luật.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm bảo hành công trình đối với đơn vị tiếp nhận theo thời gian thỏa thuận giữa hai bên tại biên bản bàn giao nhưng không được ít hơn thời gian bảo hành còn lại của nhà thầu đối với chủ đầu tư hoặc 12 tháng kể từ ngày bàn giao.

3. Nếu có các hư hỏng trong thời gian bảo hành công trình của nhà thầu đối với chủ đầu tư thì đơn vị tiếp nhận có văn bản gửi chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu sửa chữa, thay thế kịp thời. Trường hợp nhà thầu không đáp ứng được việc bảo hành thì chủ đầu tư hoặc đơn vị tiếp nhận (nếu chủ đầu tư ủy quyền) có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện, kinh phí thuê được chủ đầu tư thanh toán từ tiền bảo hành công trình.

4. Nếu có các hư hỏng do lỗi của chủ đầu tư đối với đơn vị tiếp nhận nhưng đã quá thời gian bảo hành công trình của nhà thầu đối với chủ đầu tư thì đơn vị tiếp nhận yêu cầu chủ đầu tư tiến hành sửa chữa, thay thế; kinh phí do chủ đầu tư tự bố trí.

5. Trường hợp có sự bất đồng ý kiến hoặc tranh chấp trong quá trình bảo hành thì các đơn vị liên quan báo cáo với cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định hiện hành.

6. Khi kết thúc thời hạn bảo hành công trình theo quy định, phải tiến hành tổ chức phúc tra đánh giá; xác nhận kết quả thực hiện công tác bảo hành công trình cho chủ đầu tư và được lập thành biên bản.

Điều 14. Xử lý tình huống trong tiếp nhận công trình

1. Từ chối tiếp nhận công trình: Đối với các công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh đã hoàn thành nếu chủ đầu tư không thực hiện đúng một trong các quy định từ khâu lập dự án đến khi bàn giao đưa công trình vào sử dụng thì đơn vị tiếp nhận có quyền báo cáo cấp quyết định đầu tư về việc từ chối tiếp nhận công trình. Trường hợp cấp quyết định đầu tư thống nhất đề nghị của đơn vị tiếp nhận thì Chủ đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về quản lý, khai thác và bảo trì công trình theo quy định.

2. Bắt buộc tiếp nhận công trình: Đối với đơn vị tiếp nhận có hành vi không thực hiện đúng Quy định này, khi cấp quyết định đầu tư đã chỉ định đơn vị tiếp nhận và chủ đầu tư đã có công văn đề nghị nhưng không cử người đại diện tham gia hoặc không có ý kiến trong quá trình chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án thì khi tiếp nhận không được quyền có ý kiến đối với các giai đoạn mà đơn vị không tham gia hoặc trước đây không có ý kiến; đồng thời bắt buộc phải tiếp nhận công trình trên cơ sở hồ sơ, tài liệu công trình do chủ đầu tư bàn giao.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Xử lý chuyển tiếp

1. Đối với những công trình của dự án đầu tư đã được phê duyệt trước khi ban hành Quy định này và đang trong giai đoạn thực hiện dự án, Chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo cho các đơn vị tiếp nhận công trình hoặc hạng mục công trình hạ tầng tiếp cận, tham gia vào các bước tiếp theo của dự án; việc thực hiện các bước tiếp theo của dự án phải tuân thủ quy định này.

2. Các công trình thực hiện bàn giao, tiếp nhận sau ngày Quy định này có hiệu lực thì phải tuân thủ Quy định này.

Điều 16. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành

1. Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành hướng dẫn cụ thể đối với các loại hình công trình hạ tầng trong lĩnh vực chuyên ngành, đề xuất

các đơn vị tiếp nhận; tham mưu về phân công, phân cấp việc tiếp nhận quản lý các công trình hạ tầng trong lĩnh vực chuyên ngành trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ định các đơn vị tiếp nhận; phân công, phân cấp quản lý các công trình hạ tầng trên địa bàn do UBND cấp huyện quyết định đầu tư.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này nếu gặp khó khăn vướng mắc, cá nhân và tổ chức có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Ngọc Thọ



PHỤ LỤC
(Kèm theo Quyết định tham gia quản lý, bàn giao và tiếp nhận công trình hạ tầng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số: **05 /2014/QĐ-UBND** ngày **27 tháng 01** năm **2014** của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

Mẫu Biên bản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng ...năm 201...

BIÊN BẢN

Bàn giao công trình (hạng mục công trình)
để quản lý sử dụng, vận hành và khai thác

Công trình (Hạng mục công trình):.....

Địa điểm xây dựng:

1. Thành phần tham gia bàn giao công trình (hạng mục công trình):

- a) Chủ đầu tư:
- b) Đơn vị tiếp nhận:
- c) Cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận:
- d) Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có):

2. Thời gian tiến hành bàn giao:

- a) Bắt đầu: ngày tháng năm
- b) Kết thúc: ngày tháng năm

3. Tiến hành bàn giao:

Các bên đã xem xét các hồ sơ tài liệu đã được nghiệm thu, kiểm tra thực tế hiện trường và thống nhất bàn giao gồm:

- a) Hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) xây dựng;
- b) Văn bản kết quả kiểm tra về công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình (hạng mục công trình) để đưa vào sử dụng do Sở Xây dựng, Sở quản lý xây dựng chuyên ngành hoặc cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng theo phân công, phân cấp thực hiện;
- c) Báo cáo của Chủ đầu tư về chất lượng xây dựng công trình;
- d) Báo cáo khảo sát xây dựng công trình của các bước thiết kế theo quy

định;

đ) Danh mục các thiết bị, phụ tùng, vật tư dự trữ chưa lắp đặt hoặc sử dụng;

e) Khối lượng bàn giao quản lý, sử dụng:

Số TT	Hạng mục	Đơn vị	Khối lượng	
			Theo thiết kế được phê duyệt	Theo thực tế được bàn giao
1				
2				
3				

4. Giá trị công trình (hạng mục công trình) bàn giao:

a) Giá trị dự toán công trình (hạng mục công trình) được duyệt:

b) Giá trị quyết toán được cấp thẩm quyền thẩm tra và phê duyệt: bàn giao sau 10 ngày kể từ ngày có quyết định quyết toán hạng mục công trình hoặc công trình.

5. Kiến nghị:

6. Kết luận:

- Chấp nhận (hay không chấp nhận) bàn giao công trình (hạng mục công trình) để quản lý sử dụng và khai thác.

- Yêu cầu và thời hạn phải sửa xong các khiếm khuyết mới chấp nhận công trình (hạng mục công trình) được bàn giao quản lý sử dụng và khai thác.

- Bảo hành công trình (hạng mục công trình) theo quy định hiện hành của Nhà nước./.

Đại diện chủ đầu tư

(Ký tên, ghi rõ họ và tên và đóng dấu)

Đại diện đơn vị tiếp nhận

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan chủ quản đơn vị tiếp nhận

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)

Đại diện cơ quan quản lý nhà nước được mời (nếu có)

(Ký tên, ghi rõ họ và tên, chức vụ và đóng dấu)